

# TIẾP TỤC THẢO LUẬN VỀ CƠ SỞ CỦA SỰ PHÂN BIỆT LẤY VÀ GHÉP TRONG TIẾNG VIỆT

PHAN VĂN HOÀN

1. Qua các công trình nghiên cứu từ láy trong tiếng Việt từ trước tới nay, nhất là từ năm 1975 trở lại đây của các nhà Việt ngữ học <sup>(1)</sup> đã được xuất bản, chúng tôi thấy nổi bật lên khuynh hướng nghiên cứu tương đối rõ nét nhất:

a) Coi láy là ghép (A).

b) Coi láy là một phương thức cấu tạo từ riêng biệt (B).

Trong hai khuynh hướng trên thì (B) có sau và có thể nói rằng, những năm gần đây, hướng này được nhiều người quan tâm hơn và dường như có xu hướng khẳng định hướng đi

Tuy giữa (A) và (B) có sự khác nhau, nhưng cả hai, nói chung đều có một điểm chung *chỉ thiên về một mặt ngữ âm*.

Có thể nói từ (A) đến (B): *tách lấy ra khỏi ghép*, đó là một bước phát triển mới trong nghiên cứu đối tượng này.

Đi theo hướng (B) thì *từ láy* là do phương thức *láy* tạo ra, từ *ghép* là do phương thức *ghép* ra.

Nếu như khuynh hướng (A) không phân biệt *từ láy* với từ *ghép*, nghĩa là *không tách rời khỏi từ ghép* vì *láy* là *ghép*, là một dạng của *ghép* v.v... thì ở trong (B) điều đó là hết sức bình thường tự nhiên. Nhưng ở đây lại không phải như vậy. Nếu chúng ta lấy hệ thống từ láy trong (A) mà xét với hệ thống từ láy trong (B) thì kết quả cho thấy: cả hai, về cơ bản có thể nói là tương tự giống nhau. Nghĩa là, những đơn vị được gọi là từ láy trong (A) cũng đều thấy có mặt ở trong (B).

Trước một thực tế như vậy, buộc chúng ta phải tự đặt câu hỏi: Tại sao lại có một sự tương đồng như vậy? Nếu quả thật như thế thì có nên *tách lấy ra khỏi ghép* không? Và nếu không tách ra thì rõ ràng cũng cần phải tìm hiểu thêm cơ sở của sự phân biệt này?

2. Một trong những điều đáng quan tâm ở đây là, nhìn chung, những tác giả theo (B), mà *tách lấy ra khỏi ghép* nhưng lại chưa tiến hành *tách từ láy ra khỏi từ ghép*. Những trường hợp như *chìm chóc*, *chùa chiền*, *đất đai* v.v... còn nằm trong hệ thống từ láy trong (B) phần nào cũng do điều đó.

Trong cuốn sách "Từ láy trong tiếng Việt", một tác phẩm gần đây nhất, tác giả đã ghi: "Nền truyền thống Việt ngữ học, các tác giả thường phân biệt dạng lập, dạng láy, từ láy, thì trong sự phân biệt chúng tôi chỉ phân biệt dạng lập với từ láy mà thôi..." <sup>(2)</sup>

Qua ý kiến trên, có thể nói đó là một nhận xét mang tính chất khái quát, tổng kết qua công trình nghiên cứu về từ láy từ trước tới nay, không chỉ các tác giả trước đây mà ngay cả tác

ách này - một trong những tác giả đứng trên quan điểm (B) cũng cho ta thấy rõ điều đó: không đến sự phân biệt: tách từ lấy ra khỏi từ ghép.

Thực ra, khi đã *tách lấy ra khỏi ghép* thì về mặt lô gích cũng phải *tách từ lấy ra khỏi từ ghép*. Từ *lấy*, như trên đã nêu, là do phương thức *lấy* tạo ra, từ *ghép* là do phương thức *ghép* tạo ra: *lấy* là hai thao tác nhưng thực chất cũng chỉ là một: cái nọ để ra cái kia và ngược lại, cái kia là kết quả của cái nọ... để làm sáng rõ thêm, khẳng định thêm cho cái nọ.

Hiệu quả thật *lấy* và *ghép* khác nhau thì từ *lấy* và từ *ghép* cũng sẽ phải khác nhau; phân biệt *lấy* và *ghép*; *tách lấy ra khỏi ghép* - tất cũng sẽ phải *tách từ lấy ra khỏi từ ghép*. Đây là một quá trình nhất, lô gích, biện chứng.

Qua sự phân tích trên, chúng tôi cho rằng, các tác giả đã chủ trương tách lấy ra khỏi ghép nhưng không hành bất tay vào thực tế - xét đến từ - thì lại không tiến hành một cách triệt để, đồng bộ và nhất quán hoặc cũng có thể trong quan điểm *lấy* và *ghép* còn có chỗ chưa thực sự rõ ràng, dứt khoát? Nguyên nhân là ngoài lý do lấy ngữ âm làm chủ yếu đã nói trên.

Ngay trong sự *tách lấy ra khỏi ghép*, xét cho cùng các tác giả theo (B) quả cũng chưa cho ta thấy được một cách cụ thể *cái cơ sở của sự phân biệt này*.

Trong sự so sánh giữa *lấy* và *ghép*, điều mà chúng ta nhận ra ở nét chung nhất của các tác giả đó là trong tác phẩm là: khi nói đến *ghép*, các tác giả thường chú trọng đến mặt ngữ nghĩa (sự phối hợp ngữ nghĩa giữa các thành tố...), còn khi nói đến *lấy*, thì các tác giả lại chỉ chú trọng đến vai trò của từ (sự phối hợp ngữ âm trong từ).

Quả là đối với *ghép*, một quan niệm như vậy, theo chúng tôi là đúng đắn. Nhưng đối với *lấy* thì lại chưa đầy đủ, trọn vẹn.

Rõ ràng là giữa *lấy*, từ *lấy* và *ghép*, từ *ghép* có sự khác biệt đó và nếu xét riêng thì sự chú ý, trọng tâm của tác giả là hoàn toàn thỏa đáng, cần thiết. Nhưng lấy đó làm tiêu chí để phân biệt, so sánh giữa *lấy* và *ghép* cũng như giữa từ *lấy* với từ *ghép* thì có thể nói chưa thật ổn lắm. Bởi vì, *ng nghĩa* là vấn đề về bản chất, nội dung bên trong của ngôn ngữ (của mọi tín hiệu). Xét cho cùng, chúng ta muốn biết bản chất, nội dung của nó là ngữ nghĩa của các đơn vị (từ) được tập hợp lại, dĩ nhiên là phải theo một quy pháp nhất định. Nói như thế không có nghĩa là tuyệt đối hóa vai trò ngữ nghĩa mà xem nhẹ vai trò của mặt khác. Còn đối với *ngữ âm*, dù sao thì nó cũng vẫn là hình thức, là cái vỏ âm thanh. Chúng ta không thể phủ nhận và cũng chẳng có ai phủ nhận vai trò của ngữ âm - nhất là đối với *lấy*, từ *lấy* và *ghép* là hai mặt của một vấn đề (của tín hiệu) không thể tách rời nhau. Xem *ng ngữ nghĩa* mà so sánh với *ng ngữ âm* (lấy) tức là chúng ta đã lấy *nội dung*, *bản chất* của vấn đề này mà so sánh với *hình thức* của vấn đề kia để rồi căn cứ vào sự khác nhau đó mà để ra nét khu biệt giữa chúng một cách không ổn.

Như vậy là đối với *lấy*, bên cạnh mặt ngữ âm đã có, chúng tôi đề nghị nên đưa mặt ngữ nghĩa vào và *ng nghĩa* kết hợp với nhau trong việc xem xét đối tượng này. Và trong sự so sánh với *ghép* thì căn cứ vào tiêu chí ngữ nghĩa. Nó không chỉ là nội dung, bản chất bên trong của vấn đề (như đã nêu) mà còn là điểm chung có mặt trong cả *lấy* - từ *lấy* và *ghép* - từ *ghép* (3).

Ngoài những lý do mà chúng tôi đã nêu lên một cách khái quát trên đây, một vấn đề cũng rất quan tâm ở đây là: *trong lấy*, từ *lấy* có khát niệm kết hợp, khát niệm ghép không? chúng tôi nghĩ đây là một trong những vấn đề cốt tử để tách hay không tách lấy ra khỏi ghép.

Trước hết, đối với những tác giả theo (A) có thể nói điều đó coi như không cần phải bàn gì nữa. Nhưng đối với các tác giả theo (B) thì đây cũng là một trong những vấn đề cần phải được thảo luận.

Có thể nói trước nay, những tác giả theo khuynh hướng (B) chưa có một ai chính thức bàn vấn đề này một cách cụ thể và có hệ thống. Tuy vậy, sự có mặt của những trường hợp mang khái quát, tổng hợp (đã nêu trên) có mặt trong hệ thống từ láy, dù muốn hay không, cũng đã phải nói lên điều đó.

Hơn nữa, như chúng ta đều biết, trong tiếng Việt, không có một từ láy nào lại chỉ có một âm tiết: thường là hai âm tiết<sup>(4)</sup>. Vậy các âm tiết ở đây đứng lại với nhau tạo thành một chỉnh thể chính (một đơn vị - từ) dựa trên quan hệ nào?

Ví dụ: gặt / gù - - - → gặt gù

lập / lờ - - - → lập lờ

Ở đây thật khó có thể nói được một cách dứt khoát rằng, khái niệm kết hợp, khái niệm trong *láy* và do đó ở trong *từ láy* lại hoàn toàn không có trong ý nghĩ của các tác giả. Để giải quyết vấn đề này, theo ý chúng tôi, nó liên quan đến *số phần* của yếu tố láy bên cạnh yếu tố gốc - một yếu tố mà nếu như không có nó thì một mình yếu tố gốc cũng không thể trở thành từ láy được mà nay chúng ta chưa thực sự quan tâm đến một cách đầy đủ, thỏa đáng.

Trừ những trường hợp, mặc dù không phải là ít, hiện tại ta chưa có điều kiện (hoặc cũng nói không có điều kiện) để xác định đâu là yếu tố gốc, đâu là yếu tố láy như: *bâng khuâng*, *lấp lờ* v.v... Còn lại tuyệt đại đa số vẫn xác định được.

Ví dụ: gặt gù, lác lư...

lập lờ, lấp lánh...

cọc cạnh, rì rầm...

v.v..., v.v...

Bên cạnh những yếu tố gốc: *gặt* trong (*gặt gù*), *lác* trong (*lác lư*), *lờ* trong (*lập lờ*) v.v... trên đã nêu vốn đang được sử dụng độc lập hoặc tương ứng với một từ đang được dùng trong hệ thống tiếng Việt hiện đại thì yếu tố láy hoàn toàn không có khả năng có. Đây là điều cũng nhận ra được một cách dễ dàng. Nhưng vì sao nó lại không có nghĩa độc lập? Sự xuất hiện nó bên cạnh yếu tố gốc như thế nào và mối quan hệ của nó với yếu tố gốc ra sao? v.v... thì có lẽ chưa có một ai làm sáng tỏ.

Nếu giả sử chúng ta chỉ dừng lại ở chỗ yếu tố láy hiện tại không có nghĩa độc lập thì phải chăng nó cũng hoàn toàn giống như những trường hợp: *chóc* trong (*chìm chóc*), *chiền* trong (*chùa chiền*) trong (*đất đai*)? v.v...

Đối với những trường hợp sau: *chóc*, *chiền*, *đai* v.v... hiện tại chúng ta đã xác định từ xưa kia đó là những đơn vị - từ - độc lập, mang nghĩa. Vậy những trường hợp trước - yếu tố láy ra sao? Điều này quả thực chưa có tác giả nào quan tâm đến một cách thực sự, chính thức.

Tất cả những vấn đề vừa nêu trên thiết tưởng cần phải được nghiên cứu, giải quyết.

4. Trong một vài bài báo trước đây<sup>(5)</sup> chúng tôi đã có dịp giới thiệu một cách nhìn nhận về kết hợp cả hai mặt: *ngữ âm* và *ngữ nghĩa* và cũng đã đề nghị nên tách những trường hợp mang

hợp ra khỏi hệ thống từ láy. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ cố gắng đi sâu thêm tìm hiểu của sự phân biệt đó.

ở hết, chúng tôi coi láy từ là một phương thức cấu tạo từ trong tiếng Việt.

coi láy từ là một phương thức cấu tạo từ trong tiếng Việt tức là chúng ta đã mặc nhiên thừa nhận phương thức này độc lập bên cạnh phương thức ghép. Và bằng cách so sánh hai phương thức này, chúng ta có thể tìm đến cơ sở của những vấn đề đã được đặt ra trên đây.

ở hết, *ghép*, đó là một phương thức cấu tạo từ dựa trên cơ sở *phối hợp ngữ nghĩa giữa các thành tố là chủ yếu*. Mà các thành tố ở đây tức là *các từ, có trước (từ gốc) và dĩ nhiên được hiểu mang nghĩa độc lập, và ít nhất là phải có hai từ ghép lại với nhau*. Vì vậy từ *ghép* mới có thể hiểu khái niệm rằng, *ý nghĩa của nó là do ý nghĩa của các thành tố tổng hợp lại*. Nghĩa của từ *ghép* không mang nghĩa khái quát *tổng hợp*.

đối với *lay* thì hoàn toàn khác hẳn. Đó là một phương thức cấu tạo từ *chỉ dựa trên một từ trước làm gốc, và bằng phương pháp lay, tác động vào từ gốc, tạo ra một yếu tố mới (yếu tố trên thực tế, yếu tố lay không có nghĩa độc lập*. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng, *từ lay không có khả năng mang nghĩa khái quát, tổng hợp*.

ở mà chúng ta dễ nhầm tưởng rằng, từ *lay* cũng mang nghĩa khái quát, tổng hợp chính là do *hiện của yếu tố lay và sự "kết hợp" của nó với từ cơ sở*.

Nếu như ở phương thức *ghép*, hai quá trình này được hiểu một cách tách bạch nhau rằng, *quá trình kết hợp giữa các thành tố và quá trình tạo nên các thành tố là không liên quan gì với nhau*. Nói khác lại, ở phương thức *lay*, hai quá trình này gắn bó với nhau rất mật thiết.

Chúng tôi có thể nói rằng, trong quá trình hình thành nên yếu tố *lay* thì cũng *đồng thời* này *sinh ra quá trình kết hợp*. Nói như thế có nghĩa là, quá trình *kết hợp* ở đây *không phải xảy ra sau khi quá trình tạo nên yếu tố lay kết thúc, yếu tố lay không phải sau khi đã hoàn thiện xong rồi thì quá trình kết hợp mới bắt đầu*.

Như vậy là, yếu tố *lay*, ngay từ *giây phút đầu* vừa mới hình thành và *suốt trong quá trình tạo nên yếu tố lay* thì *đang kết hợp với yếu tố gốc, chịu sự chi phối, ràng buộc v.v...* của từ gốc không một phút giây tách ra khỏi từ cơ sở. Trong bối cảnh đó, chúng tôi nghĩ rằng, yếu tố *lay* không có khả năng mang nghĩa độc lập<sup>(8)</sup>. Và vì vậy, từ *lay* cũng không có khả năng mang nghĩa khái quát, tổng hợp.

Chúng tôi chấp nhận sự phân tích trên đây thì rõ ràng yếu tố *lay* vốn không phải là một yếu tố có sẵn từ ngoài đưa vào đặt bên cạnh yếu tố gốc - từ gốc. Chúng tôi coi đây là một trong những *lạ* của tiếng Việt. Bản đề nói rằng *lay* khác *ghép* cũng như khác với những quan điểm cho rằng *lay* là phụ tố, là yếu tố<sup>(9)</sup>.

Chúng tôi không có nghĩa độc lập của yếu tố *lay*, như đã phân tích trên, là mang tính *"bẩm sinh"*. Nó khác hẳn khác với những trường hợp như: *chóc* trong (chim chóc), *chiền* trong (chùa chiền) v.v... mà nói chung là như trên.

Chúng ta có thể nói rằng, quá trình *lay* từ đề sinh ra từ *lay* có thể nói đó là một quá trình trong đó diễn ra *đồng thời* hai quá trình *chia tách và kết hợp*. Đây là một quá trình khép kín. Chúng tôi nghĩ rằng, từ *lay* nên hiểu là *ghép*. Trong *lay*, từ *lay* nhất là so với *ghép*, từ *ghép*. chúng tôi cho rằng *không có khái niệm ghép, không có quá trình kết hợp một cách thực thụ, chân chính*. Nếu chấp nhận như vậy thì khái niệm *ghép, khái niệm kết hợp* khi đã dùng cho *ghép*, từ *ghép* thì không nên dùng cho *lay*, từ *lay* nữa.

5. Thực chất của sự so sánh này là chúng ta không dừng lại ở từ: từ *láy* cũng như từ trên cơ sở đó tìm đến phương thức cấu tạo ra nó: *láy* và *ghép*. Hơn thế nữa, chúng ta còn lên, tìm đến cơ sở của nó. (có thể nói tìm đến những nguyên vật liệu trực tiếp tham gia phương thức đó). Trong quá trình này, luôn luôn có một sự so sánh, đối chiếu nhằm bổ sung cho nhau để tìm đến một kết quả khả dĩ khách quan. Nói một cách khác, nếu như từ *phương thức cấu tạo ra nó* là *gốc* thì phải nói rằng, quá trình so sánh trên đây, chúng ta đã tìm đến gốc rồi lại từ gốc để xem xét, đối chiếu ngọn: ngọn và gốc, gốc và ngọn được kết cách chặt chẽ, luôn luôn là cơ sở bổ sung cho nhau. Có thể nói đó là tất cả những gì diễn ra trong trình so sánh giữa *láy* và *ghép* cũng như giữa *từ láy* và *từ ghép* mà chúng tôi thực hiện.

Toàn bộ sự phân tích trên đây cho phép chúng tôi đi đến một nhận xét rằng, *tách láy và ghép là có cơ sở. Khi đã tách láy ra khỏi ghép thì cũng cần phải tách từ láy ra khỏi từ ghép.*

Cơ sở của sự phân biệt trên, rút cuộc lại chính là ở chỗ:

- Ghép: đó là một phương thức cấu tạo từ dựa trên cơ sở / từ gốc có trước. Và vì vậy mới có khả năng hai mang nghĩa khái quát tổng hợp.

- Còn đối với *láy*, đó là một phương thức cấu tạo từ chỉ dựa trên một từ cơ sở có trước. Và vì vậy từ *láy* không có khả năng mang nghĩa khái quát, tổng hợp.

Trong sự so sánh này, tiêu chí ngữ nghĩa đóng một vai trò quan trọng bên cạnh mặt ngữ âm. Một mặt nó là điểm chung có mặt trong cả hai: *láy* và *ghép*, *từ láy* và *từ ghép*, mặt khác, là nội dung bên trong của tín hiệu ngôn ngữ.

Việc xác định bản chất của yếu tố *láy* bên cạnh yếu tố *gốc* - từ gốc - từ khi bắt đầu xuất hiện suốt trong quá trình tạo nên nó trong quan hệ với từ gốc. Cái thực chất nội tại của vấn đề ngữ nghĩa rất quan trọng, đóng góp một phần không nhỏ cho những nhận xét trên đây.

Từ đây, có thể cho phép chúng tôi rút ra một nhận xét mang tính chất khái quát là: trong tiếng Việt, bất cứ một từ nào đó mang nghĩa khái quát, tổng hợp thì đều có thể là từ ghép - nên xem loại từ ghép - mặc dù về hình thức ngữ âm nó hoàn toàn giống hình thức ngữ âm của từ láy (luật ngữ âm)<sup>(10)</sup>. Dĩ nhiên, chúng ta cũng không loại trừ những trường hợp ngoại lệ có thể phải là hãn hữu, cá biệt và ít nhiều có thể giải thích được.

## CHÚ THÍCH

1. Từ *láy* trong tiếng Việt không chỉ các nhà Việt ngữ học quan tâm mà còn nhiều nhà nghiên cứu ở nước ngoài cũng hết sức chú ý. Song ở đây, chúng tôi chỉ đề cập những công trình nghiên cứu bằng tiếng Việt của các nhà Việt ngữ học mà thôi. Xem thêm Phan Văn Hoàn. "Từ láy trong tiếng Việt và sự cần thiết phải nhận diện nó". Ngôn ngữ số 4-85, tr. 52.

2. Hoàng Văn Hành. Sơđ. NXB KHXH. H., 1985, tr. 7.

3. Sở dĩ nói là điểm chung vì nếu lấy ngữ âm thì chỉ có ở trong *láy*, từ *láy* chứ không có trong *ghép*, từ *ghép*. Nhưng nếu lấy nghĩa thì rõ ràng tiêu chí này có mặt trong cả hai, chỉ có trên cơ sở này chúng ta mới có thể tiến hành so sánh tìm ra điểm khác biệt giống nhau được.

*Đề tiên phân tích, chúng tôi không đề cập đến những từ láy gồm bốn âm tiết như ứng ta đã biết.*

*Tạp chí Ngôn ngữ số 4-1985, tr. 52 và Tạp chí Khoa học (khoa học xã hội) Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, số 3-1988, tr. 30.*

*Ở đây nên hiểu một cách tương đối, nhất là trong sự so sánh với láy.*

*Nếu như thế thì sẽ là ghép.*

*Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với thực tế của yếu tố láy.*

*Những quan niệm cho rằng láy là phụ tố, phụ gia chúng tôi đều gộp chung trong một phạm trù lớn là ghép.*

*Những trường hợp này có vô ngữ âm giống từ láy chúng tôi cho đó là một sự ngẫu nhiên mà thôi...*

## NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA THÀNH NGỮ

### ĐỐI TRONG TIẾNG VIỆT VÀ XÚ-PHA-XÍT TIẾNG LÀO

TRỊNH ĐỨC HIỀN

1. Thành ngữ là một bộ phận quý báu trong kho tàng ngôn ngữ của mỗi dân tộc. Từ trước đến nay giới Việt ngữ đã có nhiều người quan tâm đến mảng đề tài phong phú hấp dẫn này. Riêng từ ngữ đối cũng đã có ít nhất hai công trình nghiên cứu một cách khá sâu sắc và đầy đủ<sup>(1)</sup>. Trong tiếng Việt, thành ngữ đối chiếm một vị trí quan trọng. Đặc điểm nổi bật về cấu trúc của thành ngữ đối là tính chất đối xứng giữa các bộ phận và các thành tố (4-6); chẳng hạn trong thành ngữ *chìm sa* có *chìm sa* đối ứng với *cá lặn*, trong thành ngữ *thay lòng đổi dạ* có *thay lòng* đối ứng với *đổi*

Thật nhiên hầu hết các nhà nghiên cứu chỉ đề cập đến những thành ngữ đối có số lượng thành tố bằng 4 hoặc 6... mà chủ yếu là 4 thành tố (4 từ). Nhưng chúng tôi quan niệm, đặc trưng cơ bản của thành ngữ đối là có tính chất đối xứng giữa hai vế của thành ngữ. Vì vậy, theo chúng tôi, thành ngữ đối trong tiếng Việt có thể bao gồm cả những thành ngữ có số lượng thành tố là số lẻ và sẽ có dịp phân tích kỹ đặc trưng này ở phần tiếp theo.